TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2024
V/v Tranh chấp Ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Văn Hoàng

Bà Hoàng Hương Liễu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị La Thị T, sinh năm 2000, nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1996, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/7/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn La Thị T trình bày:

Chị La Thị T và anh Hoàng Văn T có quen biết, được tìm hiểu, yêu nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới từ tháng 12 năm 2018, có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2018 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng với gia đình chồng tại xã T, huyện V. Đến giữa năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn

do bất bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị La Thị Thúy T về bên ngoại sống từ tháng 8 năm 2022, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị La Thị T yêu cầu được ly hôn anh Hoàng Văn T. Về con chung: Có 01 con chung tên là Hoàng Thanh T, sinh ngày 25/9/2019, hiện nay đang sống cùng chị La Thị T tại thôn N, xã Y, huyện V. Khi ly hôn, chị La Thị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Thanh T đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Toà án đã triệu tập anh Hoàng Văn T đến Toà án để trình bày lời khai về các yêu cầu của chị La Thị T nhưng anh Hoàng Văn T không có mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/9/2024 anh Hoàng Văn T chỉ có ý kiến nhất trí các yêu cầu khởi kiện của chị La Thị T, không có ý kiến gì khác. Toà án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại Công văn số 72/UBND ngày 26/7/2024, UBND xã T, huyện V cho biết: Chị La Thị T và anh Hoàng Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 28/11/2018 và chung sống với nhau ở thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; từ năm 2022 chị La Thị T mang con về nhà ngoại sống, không sống cùng chồng nữa; hai vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Thanh T, sinh ngày 25/9/2019, đang sống cùng mẹ tại thôn N, xã Y, huyện V. Tại biên bản xác minh ngày 12/8/2024, ông Hoàng Văn N và bà Hoàng Thị N là bố mẹ đẻ của anh Hoàng Văn T cho biết: Chị La Thị T và anh Hoàng Văn T được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới từ năm 2018, quá trình chung sống không biết vợ chồng có mâu thuẫn gì nhưng từ năm 2022 chị La Thị T đưa con về bên ngoại sống, anh Hoàng Văn T hiện nay đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh, thi thoảng mới về nhà, gia đình đã nhận được Thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Toà án, đã thông báo cho anh Hoàng Văn T biết việc chị La Thị T yêu cầu ly hôn nhưng anh Hoàng Văn T có ý kiến không về, tuỳ Toà án giải quyết. Tại biên bản xác minh ngày 19/8/2024, bà Hoàng Thị P là mẹ đẻ chị La Thị T cho biết: Chị La Thị T kết hôn với anh Hoàng Văn T và chung sống ở xã T, huyện V, tuy nhiên 02 năm nay chị La Thị T đưa con về sinh sống ở nhà bà Hoàng Thị P ở thôn N, xã Y, huyện V; cháu Hoàng Thanh T hiện nay đang học tại Trường mầm non T, xã Y, huyện V, được chị La Thị T và gia đình bà Hoàng Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 16/8/2024 để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, tuy nhiên anh Hoàng Văn T vắng mặt, chị La Thị T có đơn đề nghị Toà án không hòa giải vụ án nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán,

Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị La Thị T, xử cho chị La Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn T. Về con chung, giao cháu Hoàng Thanh T, sinh ngày 25/9/2019 cho chị La Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị La Thị T không yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết do đương sự trình bày không có. Về án phí, buộc chị La Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án triệu tập phiên toà hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị La Thị T và anh Hoàng Văn T có quen biết, yêu nhau, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2018 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Nguyên đơn trình bày vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay, chị La Thị T đưa con về nhà ngoại sinh sống. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị La Thị T yêu cầu được ly hôn anh Hoàng Văn T. Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn T đều không có mặt, không tham gia phiên hoà giải, phiên toà; nhất trí yêu cầu ly hôn của chị La Thị T; thể hiện không còn nguyện vọng đoàn tụ, không có giải pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị La Thị T và anh Hoàng Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị La Thị T.

[4] Về con chung: Chị La Thị T và anh Hoàng Văn T có 01 con chung tên là Hoàng Thanh T, sinh ngày 25/9/2019, hiện đang sống cùng chị La Thị T ở thôn N, xã Y, huyện V. Chị La Thị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thanh T cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Hoàng Thanh T hiện nay gần được 5 tuổi, từ nhỏ đến nay sống cùng mẹ, anh

Hoàng Văn T không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị La Thị T, giao cho chị La Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thanh T cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị La Thị T không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự trình bày không có.

[6] Về án phí: Chị La Thị T là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn, không yêu cầu miễn án phí nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị La Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thanh T, sinh ngày 25/9/2019 cho chị La Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị La Thị T không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị La Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị La Thị T đã nộp đủ 300.000 đồng tiền án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003243 ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. V, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hường